

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN R
TỈNH QUẢNG NGÃI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2022/ DS-ST

Ngày 15-4- 2022

V/v “Tranh chấp đòi lại tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN R, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Lê Thị Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Kiều Việt Phương

2. Bà Trịnh Thị Thanh Thúy

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tiến Dũng - Thư ký Toà án nhân dân huyện R, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện R, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Khai - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 4 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện R, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/ 2021/TLST- DS ngày 29 tháng 10 năm 2021 về việc “Tranh chấp đòi lại tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:03/2022/QĐXXST-DS, ngày 28/02/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/QĐST-DS, ngày 25/3/2022 của Toà án nhân dân huyện R, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà Trần Thị M, sinh năm 1966

Địa chỉ: Thôn Q, xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi, đương sự có mặt tại phiên tòa

2.Bị đơn: Chị Trần Thị Lệ G, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Q, xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi, đương sự vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị M trình bày:***
Vào ngày 15 tháng 12 năm 2017, bà Trần Thị M và Trần Thị Lệ G đã thỏa thuận và ghi nợ về số nợ mà bà Thẩm mẹ của Trần Thị Lệ G và Trần Thị Lệ G đã mượn trước đó để G làm ăn. Theo đó cô Trần Thị Lệ G đã cam kết và chịu trách nhiệm trả số nợ còn lại cho bà M là 03 chỉ vàng 97k vào ngày 25/6/2018 âm lịch. Nhưng từ đó đến nay cô G không trả nợ cho bà M. Bà đã nhiều lần hỏi nợ nhưng cô G cô tình trốn tránh không gặp. Vì vậy nay, bà M yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Trần Thị Lệ G phải trả nợ cho bà số nợ đã thỏa thuận là 03 chỉ vàng 97k. Tương đương mỗi chỉ vàng tại thời điểm xét xử là 5.000.000 đồng. Bà M không yêu cầu giải quyết về lãi suất.

**Bị đơn:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án huyện R đã tổng đạt văn bản tố tụng của Tòa án nhưng chị Trần Thị Lệ G không có mặt tại địa phương. Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Chị G vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện R phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70,71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 6, Điều 21, khoản 2 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 91, Điều 95, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng: Khoản 2 Điều 155, Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án đề nghị HĐXX tuyên xử:

-Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị Trần Thị Lệ G phải trả cho bà Trần Thị M 03 chỉ vàng 97k trị giá là 15.000.000 đồng.

-Về án phí DSST: Chị Trần Thị Lệ G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Chị Trần Thị Lệ G có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: Thôn Q, xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện R, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng:

Chị G đã đi khỏi địa phương, Tòa án đã tiến hành xác minh tại Công an xã E, kết quả xác minh: chị Trần Thị Lệ G có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Q, xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi nhưng hiện nay chị G không có mặt tại địa phương và hiện nay địa phương không biết chị G đang ở đâu vì chị G không báo cho địa phương. Chị G không có văn bản trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho quyền lợi của mình. Theo hướng dẫn tại Điều 6, Nghị quyết 04/2017/Nq-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao thì chị G được xem là cố tình dấu địa chỉ. Tòa án đã thực hiện thực hiện việc tổng đạt bằng hình thức niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý, thông báo công khai chứng cứ và hòa giải, kết quả công khai chứng cứ và các văn bản tố tụng khác cho chị Trần Thị Lệ G. Vì vậy Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa chị Trần Thị Lệ G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng đều vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 2 nghị quyết 04/2017/NQ - HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân

dân Tối cao, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt chị Trần Thị Lệ G.

[3] Về nội dung: Bà Trần Thị M cung cấp tài liệu, chứng cứ là bản chính “Giấy thỏa thuận và ghi nợ” lập ngày 15/12/2017. Thể hiện việc chị Trần Thị Lệ G có thỏa thuận và chịu trách nhiệm trả nợ cho bà Trần Thị M 03 chỉ vàng 97k đã mượn trước đó và cam kết đến tháng 06 năm 2018 âm lịch sẽ trả số nợ đó cho bà M.

Theo “Giấy thỏa thuận và ghi nợ ” lập ngày 15/12/2017 có chữ ký và chữ viết của chị Trần Thị Lệ G thể hiện chị G có nợ và chịu trách nhiệm trả nợ cho bà M 03 chỉ vàng 97K vào ngày 25/6/2018 âm lịch nhưng từ đó đến nay chị G chưa trả cho bà M. Bà M kiện đòi chị Trần Thị Lệ G trả 03 chỉ vàng là có căn cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 155 và Điều 166 của Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó HĐXX có căn cứ xác định đây là việc kiện đòi lại tài sản, Hội đồng xét xử chấp nhận buộc chị Trần Thị Lệ G phải trả cho bà Trần Thị M 03 chỉ vàng 97K. Tại thời điểm xét xử mỗi chỉ vàng có giá là 5.000.000 đồng x 03 chỉ = 15.000.000 đồng.

[4] Đề nghị của Viện kiểm sát đúng pháp luật.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Lệ G phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 155, Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị M.

Buộc chị Trần Thị Lệ G phải trả cho bà Trần Thị M 03 chỉ vàng 97k. Tại thời điểm xét xử mỗi chỉ vàng có giá là: 5.000.000 đ/ 01 chỉ x 03 chỉ = 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng)

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc chị Trần Thị Lệ G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 750.000 đồng. (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng)

- Bà Trần Thị M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Trần Thị M số tiền tạm ứng án phí đã nộp 375.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001077 ngày 28/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện R.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện R;
- Chi cục THADS huyện R;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Lê Thị Diệu